TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 02/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Bích;

Ông Lê Thành Thật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 40/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trương Ngọc C, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 53/12, khóm ND, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm Tê; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc V (đã chết) và bà Thái Thị V, sinh năm 1960; có 03 anh em, bị cáo thứ ba; có vợ là Phan Thị Ngọc N, sinh năm 1997; có 01 con sinh ngày 16 tháng 8 năm 2017; nhân thân: từ nhỏ sống chung với cha, mẹ, đi học hết lớp 3 thì nghỉ. Có ông bà nội là Trương Văn T và Phan Thị C được Chủ tịch Hội đồng nhà nước (nay là Chủ tịch Nước) nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương Kháng c hạng Nhất, bác ruột Trương Văn K là liệt sỹ, ông cố Trương Văn C là liệt sỹ, bà cố Nguyễn Thị L được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 04/11/2018 đến nay; có mặt.

2. Phan Thị Ngọc N, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 53/12, khóm ND, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn L, sinh năm 1977 và bà Lê Thị

L, sinh năm 1979; có 02 chị em, bị cáo thứ nhất; có chồng là Trương Ngọc C, sinh năm 1992; có 01 con sinh ngày 16 tháng 8 năm 2017; nhân thân: từ nhỏ sống chung với cha, mẹ tại huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, đi học hết lớp 7 thì nghỉ. Năm 2016, chuyển đến sinh sống tại thành phố LX, tỉnh An Giang; tiền án, tiền sự: không; bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 11 năm 2018 đến nay; có mặt.

3. Lê Thành L, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 53/12, khóm ND, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: thợ sửa máy; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1950 và bà Dương Thị N, sinh năm 1962; có 02 anh em, bị can thứ hai; có vợ là Trương Thị Cẩm L, sinh năm 1984; có 01 con sinh năm 2003; nhân thân: từ nhỏ sống chung với cha, mẹ đi học hết lớp 9 thì nghỉ. Sau đó học và sinh sống bằng nghề thợ sửa máy; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 02 năm 2019 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị C (Trần Thị U), sinh năm 1970; địa chỉ: ấp TB B, xã VC, huyện TS, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: lô E9, đường Dự Định 7, khóm DT 2, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang, vắng mặt.

+ Ông Trương Tấn Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: số 53/12, khóm ND, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Trương Thị Cẩm Loan, sinh năm 1984, có mặt;

+ Ông Võ Văn Hiền, sinh năm 1964, có mặt;

+ Bà Huỳnh Thị Thủy, sinh năm 1970, vắng mặt;

+ Ông Từ Lê Hải, sinh năm 1970, vắng mặt;

+ Ông Hoàng Anh Giảng, sinh năm 1951, vắng mặt;

+ Bà Phan Thị T, sinh năm 1952, vắng mặt;

+ Ông Giang Tấn Đ, sinh năm 1984, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 02 tháng 11 năm 2018, Trương Ngọc C và bà Trần Thị C (Trần Thị U) đến Tê phòng 107, khách sạn HK tại số 132/2, đường Trần Hưng Đạo, phường MP, thành phố LX để mua bán dâm. Đến 05 giờ ngày 02 tháng 11 năm 2018, C thức dậy phát hiện bị mất 900.000 đồng để trong bóp, 01 Cếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 05 chỉ đeo ở ngón áp U bàn tay trái và không

thấy bà C trong phòng. C cho rằng bà C lấy trộm nên về nhà nói cho vợ là Phan Thị Ngọc N biết và cùng N đi tìm bà C. Đến 08 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2018, C, N gặp bà C tại quán cà phê Thái Hiền, phường MX, thành phố LX. Tại đây, C, N yêu cầu bà C trả lại tiền, vàng nhưng bà C cho biết không lấy trộm tài sản của C. C, N yêu cầu bà C đến khách sạn HK xem camera thì bà C đồng ý đi. Lúc này, N gọi điện thoại cho Lê Thành L (anh rể của C) đến quán cà phê Thái Hiền. Trong lúc chờ L đến, C thấy trong túi quần trái của bà C có điện thoại di động nên kêu N lấy. N thò tay phải vào túi quần của bà C thì bà C chụp tay ngăn không cho lấy điện thoại. N liền dùng tay trái nắm kéo tay bà C ra để lấy Cếc điện thoại Itel 2123 và 152.000 đồng. Khoảng 20 phU sau, L chở Trương Thị Cẩm Loan (chị ruột của C) đến quán cà phê Thái Hiền. Tại đây, C kêu L điều khiển xe mô tô 67B1-10.429 chở bà C và C đến khách sạn HK. Còn N điều khiển xe mô tô 67B1-920.31 chở Loan theo sau. Đến khách sạn HK, bà Phan Thị T là chủ khách sạn không cho xem camera nên N kêu C chở bà C đến chỗ khác để tiếp tục tra hỏi. Bà C không đồng ý đi thì bị C dùng hai tay ôm đưa lên xe mô tô 67B1-10.429 để L điều khiển chở C và bà C đến Công viên Tôn Đức Thắng, phường MB, thành phố LX. N điều khiển xe mô tô 67B1-920.31 chở Loan theo sau. Đến công viên, N dùng tay đánh vào hông, nắm tóc bà C, C dùng chân đá vào hông bà C và kêu N lấy đôi bông tai của C đang đeo. Bà C sợ bị rách tai nên gỡ đôi bông để xuống đất thì N lấy cất giữ. Lúc này, có Nều người đến xem, sợ bị phát hiện nên C dùng hai tay ôm bà C đưa lên xe mô tô 67B1-10.429 cho L chở bà C và C đến Công viên ND, phường MB. N điều khiển xe mô tô 67B1-920.31 chở Loan theo sau. Đến Công viên ND, C tiếp tục tra hỏi và dùng tay đánh vào mặt bà C nhưng bà C cho biết không lấy trộm tài sản của C. C đến nhà của anh Giang Tấn Đ tại số 46/8, đường ND, phường MB mượn 01 cây kéo dài khoảng 20cm, lưỡi kim loại, cán bằng nhựa đưa cho N cắt tóc bà C và tiếp tục tra hỏi đến 09 giờ 45 phU ngày 04 tháng 11 năm 2018 thì bị Công an phường MB phát hiện mời tất cả về Công an phường làm việc nhưng chỉ có bà C chấp hành, còn C, N, Loan, L không đến Công an phường MB.

Đến 11 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2018, C điều khiển xe mô tô chở N đến quán cà phê Thái Hgặp anh Võ Văn H(chủ quán) lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza, biển số 68X1-237.40 của bà C gửi ở đây nhưng anh Hkhông đồng ý nên C, N đến quán cà phê đối diện ngồi chờ bà C. Đến 13 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2018, bà C đến quán cà phê Thái Hlấy xe mô tô 68X1-237.40 và Tê anh Từ Lê Hải điều khiển chở bà C về nhà trọ. Anh Hải điều khiển xe chở bà C về hướng chợ MX khoảng 02m thì bị C điều khiển xe mô tô 67B1-920.31 chở N vượt lên cúp đầu xe chắn ngang nên anh Hải dừng xe lại. N xuống định lấy chìa khóa xe nên bà C rU chìa khóa bỏ chạy thì bị C đuổi theo vật ngã xuống đường, đè lên người giật lấy chìa khóa đưa cho N. N điều khiển xe 68X1-237.40 đến bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang gửi. Ngay sau đó, bà C đến Công an phường MX tố giác hành vi trên của C và N.

Đến 15 giờ 25 phU ngày 04 tháng 11 năm 2018, C, N đến Công an phường MX đầu thú, giao nộp 01 điện thoại Itel 2123, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, 152.000 đồng, 01 phiếu giữ xe số 68X1-237.40.

Đến 17 giờ 30 phU ngày 04 tháng 11 năm 2018, Công an phường MX đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang T giữ xe mô tô biển số 68X1-237.40.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 258/18/TgT ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với Trần Thị C xác định: Sẹo mờ cung mày phải kích thước 0,6 x 0,2cm; 02 sẹo gối trái kích thước 2,5 x 02cm và 2,5 x 01cm; bầm tụ máu mắt phải không tồn tại, thị lực mắt phải 10/10, thị lực mắt trái 10/10; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

* Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 174/KL.HĐ ngày 07/11/2018, của Hội đồng Định giá trong tố tụng hình sự thành phố LX, xác định: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Nozza Việt Nam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel 2123, 01 đôi bông tai kim loại mạ vàng tổng trị giá 20.994.600 đồng.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX đã truy tố các bị cáo Trương Ngọc C, Phan Thị Ngọc N về tội "Bắt người trái pháp luật" và "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Lê Thành L về tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Trương Ngọc C, Phan Thị Ngọc N về tội "Bắt người trái pháp luật" và "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Lê Thành L về tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 55, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo C từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Cướp tài sản". Hình phạt chung của 02 tội từ 02 năm đến 02 năm 09 tháng tù.

+ Bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội "Cướp tài sản". Hình phạt chung của 02 tội từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố LX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, cũng như phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở xác định vào ngày 04 tháng 11 năm 2018, Trương Ngọc C, Phan Thị Ngọc N, Lê Thành L đã thực hiện hành vi bắt Trần Thị C trái pháp luật. Liền trước và sau khi bắt giữ bà C thì C, N đã dùng vũ lực làm bà C bị thương tích 03% để Cếm đoạt điện thoại di động, tiền, bông tai và xe mô tô của bà C với tổng trị giá tài sản Cếm đoạt là 21.146.600 đồng. Hành vi của các bị cáo C, N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt người trái pháp luật" và "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Lê Thành L không bàn bạc và không tham gia cùng với C, N trong việc Cếm đoạt tài sản của bà C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách Nệm hình sự đối với L với vai trò đồng phạm trong tội cướp tài sản là có căn cứ.

Riêng đối với Trương Thị Cẩm Loan đi theo C, N, L nhưng Loan không bàn bạc và không tham gia cùng với C, N, L trong việc bắt giữ bà C và không tham gia cùng với C, N Cếm đoạt tài sản của bà C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách Nệm hình sự đối với Loan với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX truy tố các bị cáo Trương Ngọc C, Phan Thị Ngọc N về các tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 và "Cướp tài sản"theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lê Thành L về tội"Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của các bị cáo:

Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của người khác được Hiến pháp và Pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm hoang mang dư luận, gây mất ổn định tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, các bị cáo C, N biết việc bắt giữ bà C đánh đập và Cếm đoạt tài sản của bà C là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần có mức án thỏa đáng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong đồng phạm, các bị cáo cùng giữ vai trò là người thực hành. Bị cáo C, N là người thực hiện hành vi bắt giữ, đánh đập và Cếm đoạt tài sản của bà C; tuy L không thực hiện hành vi đánh đập và Cếm đoạt tài sản của bà C nhưng chỉ vì có quan hệ thân Tộc với C mà thực hiện hành vi chở C theo yêu cầu của C. Xét thấy, các bị cáo cùng nhau tích cực thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, không có sự phân công vai trò, Nệm vụ nên mối quan hệ giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét đến vai trò, trách Nệm hình sự của từng bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự và vai trò đồng phạm:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo C, N, L đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo C là người có công với nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo C, N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự người phạm tội đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo C, N bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự.

Bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, xét không cần thiết cách ly người phạm tội khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục; bị cáo Tộc thành phần lao động nghèo, xét miễn khấu trừ T nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách Nệm dân sự: không đặt ra để xử L.

[6] Về xử L vật chứng: Đã được cơ quan cảnh sát điều tra giao trả lại cho bị hại nên không đặt ra để xử L.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54, Điều 55, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc C và Phan Thị Ngọc N phạm tội *"Bắt người trái pháp luật" và "Cướp tài sản";*

Bị cáo Lê Thành L phạm tội *"Bắt người trái pháp luật"*

Xử phạt: Trương Ngọc C 06 (Sáu) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là: 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/11/2018.

Xử phạt: Phan Thị Ngọc N 06 (Sáu) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và 01 (Một) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là: 01 (Một) 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt: Lê Thành L 02 *(hai)* năm cải tạo không giam giữ;

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thành L cho Ủy ban nhân dân phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử L vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Ngọc C phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phan Thị Ngọc N phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Thành L phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. LX;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. LX;
- CQTHAHS Công an TP. LX;
- CQĐT Công an TP. LX;
- C cục THADS TP. LX;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hiệp Phong